

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26-4-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Văn Cường
- Bà Bùi Thị Nhàn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Bích Ng; nơi thường trú: Thôn H, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H; nơi cư trú: Thôn 1 H, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Đỗ Thị Bích Ng trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H trên cơ sở hai bên đều tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 22/4/2021. Sau ngày cưới hai bên về chung sống tại gia đình anh H ở xã A, huyện An Dương. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận, vui vẻ hạnh

phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tranh cãi, bất hòa. Chị đã tìm nhiều cách khắc phục nhưng không được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng và căng thẳng hơn. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không thu được kết quả. Do mâu thuẫn nghiêm trọng hai bên sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau. Do tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn nghiêm trọng, không khắc phục được đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 06/11/2021. Đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng sau ly hôn do con chung dưới 36 tháng tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị nuôi con chung, yêu cầu anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị số tiền 2.000.000đ/1 tháng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa, quá trình tố tụng anh H trình bày:

Anh H xác định lời trình bày của chị Ng về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng chị Ng trình bày là đúng sự thật. Việc chị Ng xin ly hôn anh không đồng ý đề nghị Tòa án hòa giải cho anh và chị Ng đoàn tụ. Nếu chị Ng trình bày không còn tình cảm vợ chồng với anh đề nghị Tòa án giải quyết đơn phương với chị Ng, anh không đồng ý thuận tình ly hôn với chị Ng.

Về con chung: Anh và chị Ng có 01 con chung là Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 06/11/2021. Đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Minh Kh cho chị Ng nuôi dưỡng do con chung còn nhỏ.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ng có quan điểm chị Ng nuôi con yêu cầu anh phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Ng số tiền 2.000.000đ/1tháng anh không đồng ý. Anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ng số tiền 1.500.000đ/1 tháng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Đỗ Thị Bích

Ng được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 06/11/2021 cho chị Đỗ Thị Bích Ng nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Anh Nguyễn Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ng số tiền 1.500.000đồng/1 tháng. Thời hạn nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Đỗ Thị Bích Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Đỗ Thị Bích Ng khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn H có địa chỉ: Xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị Đỗ Thị Bích Ng và anh Nguyễn Văn H vắng mặt, chị Ng và anh H có quan điểm đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị Bích Ng và anh Nguyễn Văn H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Ng và anh H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc trong quá trình chung sống hai bên va chạm bất hòa, sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Quá trình giải quyết vụ án, chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Còn anh H đề nghị Tòa án hòa giải để hai bên đoàn tụ. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Ng và anh H đã kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Đỗ Thị Bích Ng được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

[4] Về con chung: Chị Đỗ Thị Bích Ng và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 06/11/2021. Xét thấy, việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, chị Ng, anh H có quan điểm thống nhất chị Ng nuôi con chung Nguyễn Minh Kh. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp, Tòa án thu thập, do con chung dưới 36 tháng tuổi, quan điểm của chị Ng và anh H là tự nguyện nên giao con chung Nguyễn Minh Kh cho chị Ng nuôi dưỡng sau ly hôn.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị Đỗ Thị Bích Ng và anh Nguyễn Văn H có tranh chấp, chị Ng yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ng số tiền 2.000.000đồng/1tháng còn anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi con

chung cho chị Ng số tiền 1.500.000đồng/1 tháng. Hội đồng xét xử xét thấy theo anh H trình bày hiện tại anh H làm tự do sửa chữa ô tô có thu nhập. Để đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung buộc anh H phải có cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ng số tiền 1.500.000đồng/1tháng. Thời hạn nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

[6] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Bích Ng và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Đỗ Thị Bích Ng phải nộp án phí ly hôn, anh Nguyễn Văn H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Bích Ng và anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 1 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Bích Ng được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 06/11/2021 cho chị Đỗ Thị Bích Ng trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Anh Nguyễn Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Minh Kh cho chị Đỗ Thị Bích Ng số tiền 1.500.000đồng/1tháng.

Thời hạn nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung nêu trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Bích Ng và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đỗ Thị Bích Ng phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn, anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Chị Ng đã nộp số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ly hôn (biên lai thu tiền số 0004438 ngày 17/02/2023) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chị Đỗ Thị Bích Ng đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Bích Ng và anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã A (ĐKKH số 22/2021);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thi

Đỗ Văn Thư

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Đại Bản (ĐKKH số 78/2008, ngày 10/6/2008);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lợi

Đỗ Văn Thư

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã An Đồng (Nơi ĐKKH);
- Đường sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương